



NGUYỄN VĂN KHOAN

Khắc sâu NHỮNG LỜI BÁC DẠY



ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Mã số: $\frac{3K5H6}{CTQG - 2009}$

NGUYỄN VĂN KHOAN

Khắc sâu
**NHỮNG LỜI
BÁC DẠY**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2009

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Tiến sĩ Nguyễn Văn Khoan - nhà báo, nhà nghiên cứu lý luận đã có nhiều công trình, bài viết về tư tưởng Hồ Chí Minh, về thân thế sự nghiệp của Người, trong đó có một số cuốn sách viết dưới dạng những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Bằng cách tiếp cận mới, với lối viết khá dí dỏm, ngắn gọn, vừa như thủ thỉ kể chuyện, mạn đàm; vừa như bộc bạch cảm nhận sâu lắng cõi lòng; trước là để nhắc nhở mình, sau là để tuyên truyền, vận động người khác hãy nhớ những lời dạy, đạo đức làm người, làm cách mạng hàm xúc, sâu lắng của Bác Hồ kính yêu để hành sự trong cuộc đời.

Với 34 mẫu chuyện về những lời dạy của Bác viết ra trong cuốn sách này, có chỗ như nhắc qua vì hầu như ai cũng biết cả, đã được tác giả phân tích, bình luận, trao đổi với người đọc nhẹ nhàng, không chút gượng ép đã tạo sự đồng cảm cuốn hút, lay động và có ý nghĩa giáo dục lớn.

Để tiếp tục hưởng ứng và thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" của năm 2009 với chủ đề phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn ***Khắc sâu những lời Bác dạy*** của TS. Nguyễn Văn Khoan.

Hy vọng cuốn sách sẽ đem đến cho bạn đọc những nội dung tư liệu học tập phong phú, những bài học đạo đức đầy ý nghĩa.

Xin trân trọng giới thiệu.

Tháng 10 năm 2009

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐAU KHỔ LÀ MỘT TRƯỜNG HỌC CỦA SỰ TRƯỞNG THÀNH - ĐAU KHỔ CŨNG LÀ SỰ GIẢI PHÓNG

Tháng 6-1946, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (một nước thành lập chưa đầy một năm) Hồ Chí Minh đã đến Paris.

Nhiều câu hỏi được đặt ra trong dư luận thế giới và nhất là các nhà báo: Hồ Chí Minh là ai? Họ "bám" theo vị khách quý, phỏng vấn, chụp ảnh, tò mò, dự đoán, ca ngợi, chống đối...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian tiếp các nhà báo từ cực hữu đến cực tả.

Ngày 2 tháng 6, khi đến Cancúttá, các nhà báo Ấn Độ và Anh đã được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đến thăm một toà soạn báo. Trong thời gian ở Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chủ động "họp báo" và sẵn sàng trả lời các nhà báo đến phỏng vấn.

Ngày 12 tháng 7 vào khoảng 6 giờ chiều Chủ tịch Hồ Chí Minh "họp báo" lần thứ hai. Sau khi tuyên bố 6 điều

về "Việt Nam đòi quyền độc lập: tán thành Liên bang Pháp quốc nhưng không chịu phụ thuộc Liên bang; Nam Bộ là của Việt Nam...". Người đã vui vẻ, dí dỏm giải đáp mọi thắc mắc, mọi vấn đề của các phóng viên báo đặt ra.

Một phóng viên báo đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết ý nghĩa "cuộc gặp gỡ các sinh viên cách mạng Madagátxca ngày 5-7 với nhóm Phe Hát và 3 người nữa".

Người nói, đại ý:

"Từ hôm đến Paris, tôi đã gặp rất nhiều nhà báo từ tả đến hữu, gặp nhiều người có thiện chí và người chưa có điều kiện hiểu chúng tôi nhưng lại không thấy ông đề cập tới mà lại quan tâm đến cuộc gặp này. Đây cũng là một cuộc gặp gỡ như mọi cuộc gặp gỡ khác".

Gần 25 năm sau, cuốn sách *Cuộc khởi nghĩa năm 1947* của Jacques Trouche và François Maspéro in tại Pari, năm 1970, đã nhắc lại sự kiện này: "Tháng 7-1946 tại Paris, Hồ Chí Minh đã nói với Giắc Rabemanangara rằng: *"Đau khổ là một trường học của sự trưởng thành. Tự do là điều quý giá nhất đối với một dân tộc. Việc khôi phục tự do cho một dân tộc là một việc khó khăn và muốn đạt tới kết quả đó cần phải biết trải qua một con đường kiên nhẫn và thử thách lâu dài.*

Sự đau khổ! Cần biết mang lại cho nó cái giá trị chân chính của nó: Kêu gào là vô ích. Một dân tộc biết đau khổ trong im lặng là một dân tộc vĩ đại và dân tộc đó đáng kính bởi vì chính sự đau khổ cũng là sự giải phóng".

Lời nói của chiến sĩ cách mạng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh người mà những nhà yêu nước Madagátxca đã từng quen biết, hợp tác đấu tranh, đến với họ giữa lúc nhân dân Madagátxca đang đòi độc lập, sau khi bị đế quốc Pháp cai trị từ năm 1883. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Madagátxca kéo dài mãi đến năm 1975.

Trình bày ý kiến này của mình với các bạn chiến đấu Madagátxca hôm đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã giới thiệu chính bản thân mình, kinh nghiệm bản thân và đau khổ của bản thân.

Những điều chúng ta biết được về sự đau khổ của Bác Hồ là hạn chế so với sự thật. Bác chưa cho chúng ta biết nhiều và chúng ta cũng chỉ mới tìm biết được những nỗi đau khổ lớn - đau khổ lớn nhất của Bác là nước mất, là làm dân nô lệ... Đối với người hiểu biết, trí thức, nỗi đau khổ ấy lại tăng lên gấp bội phần. Những đau khổ khác là đói, rách, bệnh tật, tù đầy, rét lạnh trong các nhà tù và cả giữa các thủ đô Luân Đôn, Paris... Cũng có thêm nỗi buồn đau khi có các bạn, đồng chí chưa hiểu mình, chưa đồng tình với một cái "đúng" trong một thời điểm "sai". Trong những đau khổ ấy, có đau khổ của bản thân, của một người con trong gia đình. Năm 1901, tám năm sau khi ông ngoại qua đời, cậu bé Nguyễn Sinh Cung 11 tuổi đã phải chịu tang mẹ. Bố và anh trai đi vắng, Cung đã chia sẻ mọi điều thiếu thốn với em mới sinh. Đám tang mẹ vắng lạnh và phải tránh những con đường cấm của kinh

thành Huế, tiếp đến là những ngày bé em đi xin sữa, xin cháo, xin ăn... rồi lại em mất... Tất cả những cơ cực, đau khổ đó đã đè nặng trên đôi vai gầy yếu của cậu bé. Những tưởng Nguyễn Sinh Cung bị suy sụp tinh thần tiếp theo cái chết của bà ngoại, người đã dành cho anh tình yêu thương sâu sắc sau khi mẹ mất, nhưng Nguyễn Sinh Cung - Nguyễn Tất Thành đã vượt qua và tồn tại.

Đau khổ đó là trường học cho sự trưởng thành của Nguyễn Tất Thành. Bảy năm sau (năm 1908), đau khổ đó đã góp cho "sự giải phóng" của anh: Nguyễn Tất Thành tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nông dân Thừa Thiên.

Từ đau khổ rộng lớn là mất nước của một người dân đến đau khổ của bản thân, một người con trong gia đình, trải qua "trường học trưởng thành", qua đau khổ, Nguyễn Tất Thành đã tự giải phóng mình để đi đến vận động, giác ngộ, lãnh đạo những người cùng đau khổ như mình giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

TINH THẦN YÊU NƯỚC VÀ TINH THẦN QUỐC TẾ

Lịch sử nhiều nước trên thế giới không phải không gặp có những khúc quanh: "yêu nước" thì mang tiếng "quốc gia", có tinh thần "quốc tế" lại được "khen" là "giai cấp chủ nghĩa".

Có người lại cho rằng, hai khái niệm này nếu chưa phải là xung khắc như thủy với hỏa thì cũng như Đông với Tây. Nói thế cũng đúng. Nhưng về một mặt nào đó "Đông" có trong "Tây", "Tây" nằm trong "Đông" thậm chí Đông Tây vẫn bắt tay nhau chặt chẽ, như Đông Tây y kết hợp chữa bệnh cứu sống con người! Nước, có lúc lại tăng sức mạnh của lửa lên chưa biết chừng!

Trong cuốn *Thường thức chính trị* ký bút danh Đ.X., Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh viết vào năm 1953, Nhà xuất bản Sự thật xuất bản năm 1954, có đoạn như sau:

"Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình"¹.

Thật là rõ ràng và những ai làm không đúng, làm trái lại những điều cơ bản trên đều là chưa hoặc không có tinh thần yêu nước theo chính kiến của Bác.

Về tinh thần quốc tế, Bác dạy "là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hoà bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc"².

Kết hợp giữa tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế, Bác viết: "Để giữ gìn quyền tự do, độc lập của Tổ quốc, chúng ta phải kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn".

Đánh đuổi đế quốc Pháp - Mỹ không những là lợi ích riêng cho nước ta, mà cũng làm yếu thế lực đế quốc góp phần vào gìn giữ hoà bình thế giới.

Mà giữ gìn hoà bình thế giới là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí... Đó là lập trường quốc tế cách mạng... Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau"³.

Từ những lời dạy của Bác, ta có thể hiểu là càng yêu nước bao nhiêu càng có tinh thần quốc tế. Tinh

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2002, t.7, tr.227.

2. *Sđd*, t.7, tr.227.

3. *Sđd*, t.7, tr.227-228.

thần quốc tế cách mạng chân chính, là phải kết hợp khăng khít với tinh thần yêu nước.

Những ai từng vỗ ngực là "tinh thần quốc tế cao" nhưng lại đi trái quyền lợi của Tổ quốc mình. "không kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình" (lời Bác) thì làm sao có thể coi là có tinh thần đấu tranh cách mạng được.

BÁC DẠY TRẺ

Anh Việt Phương có kể một câu chuyện về một cháu bé, con một đồng chí Trung ương. Đồng chí ấy đưa con vào cơ quan, rồi vì đi công tác đột xuất, buổi trưa chưa về kịp. Bác "mời" cháu đi ăn cơm với Bác (xin nhớ trong ngôn ngữ của Bác Hồ, không có chữ "cho", mà chỉ có "tặng", "biếu", "mời", "chia"...). Hôm ấy có cả Bác Tô (Phạm Văn Đồng) cùng dùng bữa với hai Bác cháu.

Ngồi vào mâm cơm "công tử" sợ lắm, không biết "mở đầu" trận "chiến đấu" từ đâu đây? Có một bát canh thì chưa dám lấy. Còn đĩa thịt gà lại để gần phía Bác Tô. Bác Hồ biết ý, gấp bỏ vào bát của cháu miếng thịt gà, suất của Bác. Sau đó, Bác Hồ gấp thêm thức ăn, chan canh... "Tiêu diệt" được hai bát, chú bé đặt bát và nói "cháu ăn xong rồi ạ". Và ù té chạy.

- Này cháu, chưa xong đâu. Cháu vào đây. Thế này nhé. Hôm nay Bác Tô và Bác Hồ (xin chú ý: Bác Tô trước) mời cháu ăn cơm. Cháu ăn xong, cháu phải

cảm ơn rồi mới đi chứ. Không cảm ơn đã đi là không được đâu.

Cháu bé vòng tay, cúi đầu:

- Cháu cảm ơn Bác Hồ, cháu cảm ơn Bác Tô ạ...ạ...

Cảm ơn xong lại co cẳng chạy. Mới ra đến cửa, Bác Hồ lại gọi:

- Chưa, chưa xong đâu, cháu lại đây. Cháu còn nhỏ, bây giờ về cũng chơi thôi. Cháu ăn xong, cháu phải đi rửa bát của cháu cho sạch, đặt lên bàn. Chứ không được để cô chú hầu cháu đâu.

Cháu nhỏ mang bát đi rửa, rửa đi rửa lại, sạch sẽ quá rồi mang vào trả.

- Mời cháu ngồi xuống ăn "tráng miệng" với Bác, Bác Tô có việc về rồi.

Bác Hồ cắt quả táo làm hai phần. Phần trên nhỏ, phần dưới to. Như một cái nồi đồng có cái vung.

- Bây giờ hai Bác cháu mình chia nhau. Mời cháu cái "vung" nhỏ, Bác ăn cái "nồi" to. Cháu có biết tại sao không? Bác thì lao động, buổi sáng làm việc, buổi chiều làm việc. Lao động như vậy là Bác phải ăn nhiều, nên ăn cái "nồi" to. Cháu thì chưa lao động, cháu ăn cái "vung" nhỏ thôi. Cháu nhớ khi về gia đình ăn cơm với bố mẹ, cháu phải biết chia phần. Bố mẹ đi lao động cả ngày, bố mẹ phải ăn phần to. Cháu chia cho bố mẹ phần to, cháu ăn phần nhỏ thôi. Cháu đừng giành ăn phần to của bố mẹ nhé...

Một cựu chiến binh nghe chuyện xong, nói:

- Bác dạy cán bộ đấy! Làm tùy sức, hưởng tùy năng... xã hội chủ nghĩa đấy! Còn anh làm ít ăn nhiều, ăn vụng, ăn trộm thì còn lâu, còn "Tết", đất nước mới khá lên được...

CHÚ LÀM CHỦ TỊCH, ĐỂ BÁC LÀM THỨ TRƯỞNG

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công ở Hà Nội, rồi Huế, Sài Gòn... Nhiều cán bộ từ vùng rừng núi "hạ sơn" vào thành phố, nhận nhà cửa được phân, được giao nhiệm vụ này nọ. Tư tưởng hưởng lạc cầu an ở một số đảng viên đã bắt đầu xuất hiện. Có người "bạo phổi" đến thưa với Bác Hồ "bao năm bóng tối, gian khổ, nay cách mạng thành công nên cho cán bộ "thở" một chút". Với thái độ thông cảm, bao dung Bác nhẹ nhàng giải thích, đại ý:

- Cách mạng chưa thành công hoàn toàn chú ạ. Mới chỉ là thắng lợi một bước quan trọng thôi, để chuyển sang giai đoạn mới cao hơn, phức tạp hơn. Giành được chính quyền đã quan trọng nhưng bảo vệ được chính quyền còn khó khăn hơn, xây dựng đất nước phồn vinh còn quan trọng, khó khăn gấp bội. Ta cần cố gắng hy sinh nhiều hơn...

Khi thành lập Chính phủ, với mục đích "tập hợp nhân tài", "đại đoàn kết", "Tổ quốc trên hết" Đảng và Bác Hồ đã chủ trương mời một số nhân sĩ, trí thức

tham gia công việc nước. Đồng chí cán bộ họ Vũ trước đây đã công tác lâu năm với Bác Hồ, ở bên cạnh Bác, được phân công giữ nhiệm vụ Thứ trưởng một Bộ.

Thấy mình là dân "cách mạng gốc", bao năm hoạt động gian khổ, so với mấy anh "tạch tạch xè" (chỉ tiêu tư sản), trí thức, quan lại cũ thì ở trên mình. Sao mình lại làm phó!

Đồng chí Vũ đến "thuyết phục", "trình bày" một hồi lâu với Chủ tịch nước. Được cái tốt là thẳng thắn. Chủ tịch nước ngồi yên lặng, tôn trọng ý kiến người đối thoại, trầm ngâm. Tưởng "bỏ" đồng chí cán bộ họ Vũ lại quá đà nói dài thêm nên có chỗ sơ hở. Biết ý, đồng chí cán bộ họ Vũ dừng lời. Bác lại hỏi:

- Chú còn gì nữa không?

- Thưa còn, nay cháu chỉ xin nói thế thôi ạ.

Chủ tịch nước thông thả trả lời:

- "Thế thôi" mà đã quá dài. Bác chỉ nói ngắn: Chú giỏi lắm, công trạng nhiều quá mà chỉ làm Thứ trưởng. Vậy Bác đổi chỗ cho chú. Chú lên làm Chủ tịch để Bác làm Thứ trưởng cho...

Anh cán bộ họ Vũ vừa mới hăng hái bỗng lặng im. Lát sau đứng dậy anh nói:

- Thưa Bác cháu về.

Bác nói với theo:

- Chú về...

ĐI BỘ THÔI ĐỂ DÀNH TIỀN CỨU QUỐC

Chuyện đi xe của Bác cũng học được nhiều điều bổ ích. Thấy Bác vẫn dùng cái xe "Pôbiêđa" (Thắng lợi) của Liên Xô, cũ kỹ, đi làm việc, thăm nhân dân, một vài đồng chí giúp việc xin Bác đổi xe "để đi cho nhanh". Bác nói "chú nào thích đi nhanh thì cứ dùng xe nhanh. Bác không có nhu cầu đi nhanh". Khi đi công tác trên Vĩnh Phúc, quá giờ, trời gần tối, lại có người điều trực thăng lên để đưa Bác về Hà Nội. Bác nghe tin, nói "chú nào đưa máy bay lên thẳng lên thì về thẳng với máy bay. Bác có xe, Bác đi xe...".

Vợ chồng anh chị Tống Minh Phương là một nhà tư sản ở Côn Minh (Trung Quốc), trước Tổng khởi nghĩa đã giúp Việt Minh mấy chục vạn bạc Tàu, đã được đón Bác về nhiều lần trong những năm 1939, 1943. Chị kể: Bác ăn mặc như một công nhân nghèo, rửa cốc, lau đĩa, giúp chúng tôi mở hiệu cà phê. Ngày nghỉ, mời Bác đi xem xinê (chiếu phim), cách đó hơn 1 cây số định thuê xe ngựa, Bác nói: "đi bộ thôi, để dành tiền cứu quốc"... Trong "Thơ riêng" gửi ông Vũ Trọng Khánh, Giám đốc

Tư pháp Liên khu 10, tháng 5 năm 1948. Bác viết: "Ai chẳng muốn no cơm, áo ấm. Nhưng sinh hoạt, vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau".

THỰC TỨC BINH CƯỜNG

Để chuẩn bị cho Hội thảo tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, bộ phận thư ký chúng tôi được một vị tướng gọi đến.

Trong câu chuyện, vị tướng hỏi:

- Các cậu có biết câu "Thực tức binh cường" không?

- Có chứ ạ, nghĩa là "quân mà ăn đủ thì mạnh!".

- Gì nữa?

- Là phải rất coi trọng công tác hậu cần, hậu phương, một trong ba yếu tố bảo đảm thắng lợi!

- Một ý của Stalin. Gì nữa?

- Là, là... À. Bác Hồ đã dẫn câu: "dân lấy ăn làm Trời", quân đội ta là quân đội nhân dân cũng lấy ăn làm Trời, làm trước hết, là "dĩ thực vi tiên, là phi nông bất ổn,...!"

Vị tướng cười, cười rồi hỏi:

- 48, 49, "cậu" ở Việt Bắc ăn gì?

- Dạ, toàn sắn, có khi củ nâu, đầu bẻng là rau tàu bay, ít khi có cơm lắm!

- Này, theo khoa học "đủ" cho một bữa ăn là thế nào?

- Phải có prôtít, lipít, gluxít... phải ít ra có bấy nhiêu calo... từ đạm, bột, mỡ...

- Ăn đủ rồi, lính mạnh rồi, đánh liệu có thắng không?

Cuộc "vấn đáp" thật lý thú đã làm chúng tôi hiểu: Trong điều kiện chiến tranh, khó khăn, "ăn đủ", hiểu biết thế nào là đủ, thế nào là "bình cường" .

Ăn sắn, ăn rau, tất nhiên là không đủ calo, đạm, đường, mỡ, nhưng trong kháng chiến gian khổ "ăn no" là quý lắm rồi, mơ ước lắm rồi. Ăn no rồi, thì đánh phải thắng. Thắng đó là yêu cầu của đơn vị, mong mỏi của nhân dân, trách nhiệm của người lính, là mệnh lệnh của Tổ quốc giao phó. Nói "ăn no đánh thắng" mới dân gian làm sao! Mà đâu có phải là không "bác học".

Vị tướng già nghe chúng tôi "hội thảo" hồi lâu rồi chậm rãi nói:

- Không phải chỉ là vấn đề ngôn ngữ, trong sáng tiếng Việt. Đó còn là một phương pháp luận của Bác, lấy cái hay của người ta "biến" nó vào tình hình thực tiễn của mình...

Một anh trong chúng tôi, nhanh miệng:

- Để không giáo điều... phải không ạ?

CÀNG KHÁ LÊN CÀNG PHẢI CHÚ Ý CHỐNG THAM Ô, MÓC NGOẶC

Ngày sinh tháng đẻ từ "móc ngoặc" là vào cuối những năm 50-60 của thế kỷ XX trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tại Thủ đô Hà Nội. Ta có thể có một định nghĩa tạm thời: "Móc ngoặc là thông đồng với nhau lấy (một vật gì đó) từ bên trong (nhà, Nhà nước, cơ quan...) ra ngoài. Ví dụ: Ông giám đốc móc ngoặc với tư thương đem hàng hoá, sắt, ximăng của công bán rẻ, hạ chất lượng, hoá đơn ghi giá rẻ, tiền bỏ túi giá cao... Ví dụ nữa: ngài thủ trưởng móc ngoặc lấy đất của đơn vị, của cơ quan chia khéo cho ai đó hàng trăm mét vuông để được nhập lại vài chục "cây", "que", "tờ xanh, tờ đỏ" (ý nói vàng, đôla). Lại ví dụ: Anh móc ngoặc với chị, anh cho em tôi lên lương, lên cấp, chị sẽ cho cháu anh vào làm việc chỗ nọ, chỗ kia. Còn vô số ví dụ... Kết quả là hai kẻ móc ngoặc với nhau đều là những kẻ tham ô. Đối tượng móc ngoặc là của cải của Nhà nước, tức là mồ hôi xương máu của nhân dân. Kết quả của móc ngoặc là "Nước" càng ngày càng mất của, "Nhà" (riêng của bọn tham ô) mỗi năm mỗi lên tầng... Móc

ngoặc bí mật lắm chàng. Không hẳn là như vậy. Có thể anh biết. tôi biết. cơ quan hình sự biết. toà án biết... Cái động từ "biết" này không có bổ túc ngữ hành động.

Danh từ móc ngoặc hiện tràn lan, phổ biến, lên cao, toả rộng.

Chuyện kể rằng:

"Có một lần, có một ông thợ cắt tóc được mời vào cắt tóc cho Bác. Bác hỏi ông thợ cắt tóc đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất, nào tem phiếu, nào xếp hàng mua bia, nào bán kèm¹, v.v.. Rồi Bác hỏi:

- Này chú, Bác nghe người ta hay nói "móc ngoặc". Vậy móc ngoặc là thế nào? Chú biết kể cho Bác nghe với.

Ông thợ cắt tóc, có thể biết nhưng nhát hoặc biết không sâu nên nói một câu rất "trung lập":

- Cháu cũng nghe họ nói thế thôi ạ...

Nhưng mà khi hỏi, Bác đã có sẵn câu trả lời. Bác nói:

- "Thế này chú ạ. Hồi kháng chiến chống Pháp, kể cả khi còn ở trên chiến khu Cao - Bắc - Lạng cũng đã có tham ô, móc ngoặc rồi đấy. Nhưng hồi ấy ít hơn bây giờ. Một trong những lý do là lúc bấy giờ còn nghèo, ít tiền, ít của. Bây giờ ta có nhiều tiền của hơn, lại có bạn giúp đỡ. Vì thế mà sinh ra tham ô, móc ngoặc nhiều hơn.

1. Ví dụ: Bán "kèm" là muốn mua bia thì phải mua thêm lạc; hoặc mua đậu phụ thì phải mua bia, dù anh không thích lạc hoặc bia.

Cho nên từ nay về sau, càng khá lên, càng nhiều lên, càng phải chú ý chống tham ô, móc ngoặc".

Đâu phải Chủ tịch nước nói riêng với ông thợ cắt tóc! Đâu phải Bác chỉ nói trong những tháng ấy, năm ấy!

Ngẫm lại lời Bác dạy, giờ chúng ta đã chống được bao nhiêu đâu. Thật là có lỗi với Bác Hồ!

CHUYỆN VỀ BẢN TỔNG CƯƠNG VÀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỦA BÁC - BÀI HỌC ĐẦU TIÊN VỀ LÀM CÁCH MẠNG

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam vừa sưu tầm được một tài liệu có nhan đề: "*Bác nói chuyện*", đánh máy chữ, in hoa, kèm theo dòng chữ viết tay "*Về bản Tổng cương và Điều lệ Đảng*".

Tài liệu gồm 8 trang đánh máy, được "đánh" trên máy chữ tiếng nước ngoài nên không có các dấu tiếng Việt. Một số dòng chữ, nhất là đoạn cuối trang 8 đã bị nhoè, mờ, rất khó đọc.

Bản này có những "phần" như sau:

1. Lời nói đầu "trước khi giải thích 12 điểm trong bản Tổng cương của Đảng và Điều lệ Đảng".
2. Tổng cương về Đảng.
3. Phương châm của Đảng.
4. Kỷ luật của Đảng.
5. Phê bình và tự phê bình.
6. Liên hệ quần chúng với Đảng.
7. Tính nghiêm trang và tính mềm dẻo
8. Điều kiện và cách thức vào Đảng.

9. Nhiệm vụ và quyền lợi của đảng viên.

10. Nhiệm vụ của Chi bộ.

11. Nguyên tắc tổ chức.

12. Cách lãnh đạo phải thiết thực.

13. Kết luận.

Trên đầu trang 1 có các con dấu ghi "Hồ sơ Trung ương số 6, số bản 20"; "Kho lưu trữ số 111, phòng số 01".

Đọc hết tư liệu, ta thấy được rõ đây là một trong những bài Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện về việc đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam vào thời điểm lịch sử của năm 1951^{*}. Đối tượng bài nói chuyện có lẽ là những cán bộ cao cấp, đại biểu Đại hội Đảng được nhận biết qua lời nói của Bác: "Khi về địa phương giải thích vấn đề đổi tên Đảng cần phải nói cho giản dị...".

Toàn văn bài nói chuyện (chắc là được ghi âm hoặc ghi tốc ký rồi viết lại) có một số điểm đáng chú ý như sau:

1. Về tính chất của Đảng, Bác nói *"Đảng là đội tiên phong của giai cấp lao động, là tổ chức cao nhất của giai cấp lao động (cao nhất vì lao động còn có nhiều tổ chức khác mà Đảng thì lãnh đạo các tổ chức ấy). Mục đích của Đảng là đánh Pháp, giải phóng dân tộc, thực*

* Nội dung bài này rất giống *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.153.

hiện dân chủ mới, rồi sẽ tùy theo tình hình kinh tế, sự sắp đặt của Đảng sẽ giác ngộ, giáo dục, tổ chức quần chúng mà đi tới xã hội chủ nghĩa".

2. Về phương châm của Đảng, Bác nêu ý kiến: "Học chủ nghĩa Mác - Lênin là phải thống nhất chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng. Ví dụ: Đại đoàn kết, chủ nghĩa Mác - Lênin không dạy người ta ở đâu cũng làm Cộng sản, cũng làm Xôviết"¹.

3. Về phê bình và tự phê bình, Bác dặn: "Đảng là đây tớ của dân, cần phải hoan nghênh sự phê bình của dân. Phê bình càng rộng, chính sách càng đúng, uy tín càng cao. Đừng sợ phê bình rồi mất uy tín. Quần chúng tinh lắm, quần chúng biết phân biệt thật, giả".

4. Về nguyên tắc tổ chức, Bác nói: "Tập trung nên tảng dân chủ là các đảng viên có quyền thảo luận chính sách của Đảng rồi tập trung ý kiến lên Trung ương. Tập trung mà không dân chủ thì đi đến độc tài, dân chủ mà không tập trung thì dân chủ quá trớn".

5. Về tư cách đảng viên, Bác khẳng định: "Vào Đảng không phải để làm quan, sai khiến quần chúng

1. Năm 1925, tại Quảng Châu, Lý Thụy (Nguyễn Ái Quốc) đã nói với Lê Thiết Hùng "có cái đúng ở nước bạn, nhưng về ta thì lại không hợp". Xem Lê Thiết Hùng: *Mỗi mũi nhớ ơn Người*, (Đầu Nguồn), Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1975.

mà phải làm đầy tớ cho quân chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quân chúng sẽ ... Đảng viên đều phải có gan hy sinh hết cho quyền lợi của quân chúng. Gan dạ mà không có kinh nghiệm thì dễ làm ẩu...".

Bài Bác nói chuyện này chưa có trong *Hồ Chí Minh: Toàn tập*. Nên chăng cần công bố để có thêm một tư liệu về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đảng viên học tập.

* Bản gốc có hai chữ "đá đit" mờ.

BỤNG CHỦ, HỮ VÀNG

Sau khi thi đỗ phổ thông trung học một anh bạn cùng làng bảo tôi:

- Học mà làm gì! Cậu thông minh, sáng kiến, nhanh nhẹn lại có ông bà "bô" cỡ bự, nhảy ra mà tự lập công danh thôi. Có tiền mua tiên cũng được...

Bùì tai, tôi rẽ ngang "chạy" một chút tổ phó. Rồi tiền vào, danh giá lên chả mấy năm, tôi đã như cái diều rít gió trên trời. Nhậu nhệt lai rai với anh bạn cũ, tôi cảm ơn anh đã chỉ giúp con đường đi. Húng chí anh còn nói:

- Tướng cậu, tai to thế này, còn lên cao nữa...

Tôi có ông bác, đang công tác tại một viện lớn. Một hôm đến nhà vợ chồng tôi, hỏi thăm việc học hành:

- Thưa bác, cháu đỗ lớp 12, vợ cháu lớp 7...

Bác tôi sửng sốt:

- Cái gì? Cái gì?

Nghe tôi phân trần, chẳng nề nang gì thằng cháu không gì cũng là trưởng phòng, sắp lên phó giám đốc, ông chửi tôi một cách rất "văn hoá", tàn tệ:

- Màý có biết câu "nhân bất thông cổ kim, ngư

mả nhĩ cấm cứ" mà ông bà, cha mẹ cái nhà này đều học không?

- "Một bụng chữ là một hũ vàng" đấy con ạ!

- Dạ, cháu không?

- Câu ấy nghĩa là "người không biết việc xưa, chẳng giỏi việc nay, là... là ngựa mặc quần áo xiếc". Cái bằng "lùi sĩ" còn chẳng ăn ai, huống chi cái lớp 12, vất ra ngoài bụi tre kia.

- Bác cực đoan quá. Cháu không bằng lòng...

- Vâng! Anh chỉ ưa ngọt thôi. "Thương cho roi, cho vọt. Ghét cho ngọt, cho bùi". Nó nịnh anh là nó thương anh chắc?

Ông bác bỏ ra về.

Năm sau, cơ quan tôi công bố quy chế tổ chức: Tốt nghiệp lớp 10, 12 cao nhất, dụng trần là trưởng phòng. Muốn làm hơn nữa phải có bằng cử nhân.

Thế là tôi "chết". Tôi đâm bổ vào các trung tâm "hoả tốc", "cấp tốc" nhưng mất tiền mà chữ nghĩa chẳng vào cho.

Năm ngoài, có một anh chàng tốt nghiệp đại học, giỏi ngoại ngữ được bổ nhiệm về làm phó phòng cho tôi. Thế là đã rõ... Tôi tự giác xin nghỉ không lương mấy năm để đi học, để làm lại cuộc đời.

Muộn cũng còn hơn không. "Một bụng chữ là một hũ vàng". Bác tôi bảo: "Cụ Hồ dạy đấy".

Giờ ngẫm lại, Bác Hồ đã cho ta nhiều "roi - vọt" mà ta không biết.

BÁN NGÔI THỨ

Ngày 17-10-1945, nghĩa là chưa đầy hai tháng kể từ khi Tổng khởi nghĩa thành công tại Hà Nội, 45 ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* (ngày 2-9-1945) tại vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Bỏ cách làm tiền ấy đi*, đăng trên báo *Cứu quốc*, số 69, với bút danh "Chiến Thắng".

Với một giọng văn tuy nhẹ nhàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công khai vạch mặt, lên án một ông "Chủ tịch Ủy ban nhân dân" đã bán các thứ vị (cấp, chức) thu tiền và nói: "Miễn sao có tiền cho dân là được?". Bác viết "Không được!" (đọc lên ta như hình dung thấy Bác phúi tay xuống, tỏ ý phải xóa bỏ, cấm ngặt...). "Tiền là mạch máu cho mọi công việc, tiền là cần thật nhưng không phải vì cần tiền mà cứ đi dè dặt bóp cổ hay dùng những thủ đoạn không chính đáng để vơ vét lấy tiền"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.54.

Ấy là năm đó, ông Chủ tịch bán chức vị lấy tiền nộp vào Nhà nước. Còn những năm gần đây? Cái lệ ấy mất rồi chứ? Thưa đã "triệt" rồi, tuy ít nhưng vẫn còn và được "đề" dưới những hình thức tinh vi, "hữu nghị", "tế nhị", "thông cảm" hơn nhiều. Họ làm đám cưới chẳng? Làm sao mà công khai được. Người ta không chịu nhớ lời Bác dạy. Xin chứng minh như sau:

1. Một vị được "bắn tin" là nếu có bằng đại học sẽ phong chức này, hàm nọ. Thế là có ngay bằng cử nhân. (Nghe đâu cả bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ dỏm, tất nhiên!).

2. Anh hay chị muốn lên Trưởng phòng hãy lắng nghe cái giá đã được "án định", (không yết trên bảng mà đã yết ở cái mồm).

3. Đồng chí sĩ quan yêu mến, 40 năm làm quân ngũ, gần 50 năm tuổi Đảng, thưa đồng chí rất kính trọng, liêm khiết, đồng chí vẫn "làm gương" ở nhà gác, hẹp không xuống đường, mặt phố, không vila, không đất cát là vì đồng chí "cứng quá". Nói thẳng ra là đồng chí khờ đại quá! Muốn có cái gì đó thì cũng phải bỏ ra cái gì chứ. Đưa ra - cái nhỏ, để thu vào cái to kia mà!

4. Thưa đại biểu, đại biểu muốn "tái đảng" đại biểu cũng phải được lòng người "xếp sếp", người "thương lượng", "hiệp đồng". Không nên ồn ào, to lớn. Một cái thư "phong bì" con, giấy "đô" nặng là xong! Cái nạn bán ngôi thứ này làm xấu mặt cả anh, cả ả, cả đôi bên. Nó làm hoen ố đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc ta. Nó làm cho công việc chung gặp khó khăn có khi ngừng

trệ. Nó sản sinh ra một loại người có bằng, có cấp, có chức, có vị mà kém cỏi, thiếu hiểu biết, chỉ biết lấy đồng tiền lót chân mình mà lên!

Nỗi lo rất sớm của Bác Hồ: "Bỏ cách làm tiền ấy đi!", đến nay vẫn còn. Thật buồn!

BIỆT LẬP VÀ HOÀ NHẬP

Sau hơn mười năm ra đi tìm đường cứu nước, làm thủy thủ, làm thợ, làm nghề mà các ông, bà quý phái cho là không danh giá gì, Nguyễn Tất Thành đã thu hoạch được một "hũ vàng" tri thức mà đương thời, vào độ tuổi của anh, ít ai có được trên mọi lĩnh vực, nhất là về tình hình của các dân tộc thuộc địa.

Con tàu và biển cả đã nối liền các dân tộc anh em và cũng nối liền sự suy tư của Nguyễn Tất Thành trong vấn đề hoà hợp và tiếp xúc.

Ngày 20-5-1924, bấy giờ anh đã là Nguyễn Ái Quốc, Người có viết một lá thư gửi Pêtrốp - Tổng Thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Trong thư, Người trình bày những suy nghĩ từ lâu của mình về "sự suy yếu của các dân tộc phương Đông", theo Người, nguyên nhân của sự suy yếu đó là "sự biệt lập".

Quan niệm của Nguyễn Ái Quốc, về sự giàu mạnh của mỗi dân tộc - nhất là các dân tộc thuộc khu vực phương Đông - là không thể tự giam mình trong "đơn độc", hoặc không nên để "người ta" bỏ rơi, biệt lập mình.

Quan niệm này là một chân lý khoa học. Cũng như cây cỏ, động vật cấp thấp, động vật cấp cao - con người - rất cần sự giao lưu, thông tin để sống, tồn tại và phát triển. Một cá nhân con người muốn tồn tại đã cần sự hoà nhập; một xã hội, một dân tộc lại càng cần có nhu cầu ấy và cấp thiết đến nhường nào!

Suốt trong mấy chục năm tiến hành công tác tổ chức cách mạng, Nguyễn Ái Quốc bao giờ cũng chăm lo đến việc thu thập thông tin, tình hình chính trị, xã hội, kinh tế của đất nước Việt Nam và các dân tộc có liên quan đến sứ mệnh của đất nước mình.

Cách mạng Tháng Tám thành công, tuy Việt Nam bị bùng bít đường ra, lối vào, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tìm cách đưa đất nước thoát khỏi sự "đơn độc", dựa vào các nước láng giềng, bè bạn - dù thể chế chính trị có khác với Việt Nam - để hội nhập với trào lưu thế giới.

Chung sống hoà bình trong điều kiện chiến tranh lạnh đã là một tiến bộ, một điều đáng quý lắm.

Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người nhân văn của thế kỷ XX - còn mong muốn xa hơn... Người ước vọng: các dân tộc, dù ở dưới chế độ chính trị, tôn giáo, chính kiến... nào, cũng có thể cùng nhau đi đến một tương lai tốt đẹp, xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, giải phóng được mỗi con người, từng dân tộc - theo ý nghĩa thực sự của từ "giải phóng" đó. Người đã đề ra bốn điều kiện, có thể gọi là bốn nguyên tắc, hay yêu cầu, nội dung hoặc

mong mỗi tránh cho đất nước bị cô lập, đơn độc, làm cho đất nước hoà nhập với bạn bè.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các dân tộc cần:

- Có những quan hệ và tiếp xúc với nhau. Cần thông báo cho nhau biết những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi...

Tín cậy lẫn nhau,

Phối hợp hành động và cổ vũ lẫn nhau...".

Các nhà chính trị, kinh tế, ngoại giao... sẽ tìm thấy trong những yêu cầu trên biết bao việc phải làm. Các cơ quan báo chí, thông tấn, truyền hình, văn hoá, nghệ thuật nếu kế thừa được tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng sẽ nhận ra biết bao công việc, nếu chưa làm thì cần phải làm ngay để cho "những bức tường gì đố" không thể ngăn cản nổi những cái bắt tay bè bạn của các dân tộc, chí ít, cũng không để "bóng ma sắc tộc" gây ra đau khổ cho các bà mẹ, các em nhỏ gây thương, ngăn chặn những mưu toan làm sống lại những tội ác còn ghê tởm hơn bọn phát xít, huỷ diệt trong mỗi con tim vốn hiền lành chí thiện của mỗi con người.

Có những sách kinh tôn giáo đã xuất hiện, tồn tại hàng ngàn năm nay và vẫn mang đến cho mọi tín đồ một điều gì đó khiến họ bằng lòng chấp nhận.

Có những viên ngọc tư tưởng Hồ Chí Minh nhiều tồn tại trên đất nước thân yêu của chúng ta đã soi sáng sáng huyền diệu cho thời đại này. Giá trị của những tư tưởng tầm thời đại đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã nói từ lâu mà như mới nói với chúng ta ngày hôm qua.

Bác còn dạy xông ra ngoài trời nắng, chắc sẽ không như ở trong buồng the... mà sẽ có giông bão, sẽ gặp chông gai... Tai phải thính, biết chọn lọc, óc phải tỉnh, để suy ngẫm. Để có một cơ thể mạnh, một tâm hồn trong sáng, một cái gốc truyền thống vững vàng thì hòa nhập mới không bị "hoà tan" được.

Trong thế giới hôm nay, những điều mong ước trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể đem lại lợi ích cho nhiều người.

CHÚNG TA PHẢI PHI NƯỚC ĐẠI

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại đội 2 Công binh Quân khu III đã lập được nhiều thành tích xuất sắc. Là đơn vị tiên tiến trong phong trào thi đua "Ba nhất", cán bộ chiến sĩ trong Đại đội 2 đã phát huy cao độ lòng yêu nước, căm thù giặc, "Vì miền Nam ruột thịt", nên trong chiến đấu đơn vị đã chịu khó, chịu khổ nghiên cứu, học tập tìm cách bắc cầu qua sông cho nhanh chóng, an toàn, thuận lợi trong mọi tình huống.

Một lần cùng phục vụ với các đơn vị bạn trong đội hình của Tiểu đoàn 27 công binh, Đại đội 2 đã "nổi đường" cho tên lửa qua sông chiếm lĩnh trận địa. Trận ấy "rồng lửa" đã bắn rơi ba "con ma" của Mỹ! Bản thân Đại đội đã hạ một tên giặc trời. Nhân dân xung quanh Phà Ghép vẫn còn nhớ mãi cái ngày tung bừng thắng lợi năm ấy!

Tết năm 1966, Tư lệnh Quân khu Hoàng Sâm và Chính uỷ Nguyễn Quyết được cấp trên cho biết: "ngày 21 tháng 1 năm 1966, (mồng 1 Tết Nguyên đán Bính

Ngọ). Hồ Chủ tịch sẽ đến chúc Tết Đại đội 2, Tiểu đoàn 27 bộ đội công binh, Quân khu III”.

Đúng ngày giờ, Tư lệnh với Chính uỷ đến địa điểm quy định đón Bác, mời Bác vào đơn vị. Trông thấy Bác vừa qua công doanh trại, cán bộ và chiến sĩ đã hô vang *"Hồ Chủ tịch muôn năm"* - *"Hồ Chủ tịch muôn năm"* - *"Muôn năm"*!

Nhận báo cáo của Tiểu đoàn trưởng xong, Bác hỏi:

- Tiểu đoàn chú có ai ốm không? Anh em mỗi đêm được ngủ mấy giờ, mỗi bữa được ăn mấy bát?

- Dạ, thưa Bác, Tiểu đoàn hôm nay có một đồng chí ốm. Mỗi đêm anh em ngủ từ sáu đến bảy tiếng, cơm bữa nào ăn cũng hết tiêu chuẩn ạ.

Bác quay sang phía Chính uỷ:

- Tiêu chuẩn gạo của công binh mỗi ngày mấy lạng?

- Dạ, tám lạng một ngày...

Dường như đã yên lòng, Bác vui vẻ hỏi:

- Thế bây giờ các chú muốn Bác nói gì nào?

Một cán bộ chính trị nhanh nhẩu thưa:

- Thưa Bác, Bác động viên chúng cháu ạ!

Bác cười chỉ Tư lệnh và Chính uỷ:

- Động viên đã có Chính uỷ. Chỉ huy có Tư lệnh đây. Văn nghệ thì có nhà thơ Tố Hữu đi với Bác đây.

* Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.28.

Bác mà nói thế thì mất phần các chú này mất. Thôi. Bác đến thăm các chú, để Bác tự đặt chương trình lấy.

Bác giơ tay ra hiệu vẫy Tiểu đoàn trưởng. Sau đó Bác đi thăm nhà bếp, nhà ăn, nhà ngủ, hầm hố phòng tránh bom đạn của đơn vị. Một số cán bộ và chiến sĩ "rồng rắn" đi theo Bác.

Thương yêu nhìn bộ đội vây quanh mình, Bác nói:

- Đầu năm, Bác đến chúc Tết các chú. Năm vừa qua, đơn vị đã đạt được một số thành tích. Nhưng không được thoả mãn, chủ quan. Phải đoàn kết, khiêm tốn, học hỏi hơn nữa. Phải yêu quý, gìn giữ vũ khí, xe, máy, không được để hư hỏng, mất mát, lãng phí, tham ô. Bác còn chương trình chúc Tết dài. "Năm nay là năm ngựa, chúng ta phải phi nước đại, tiến nhanh như Thiên lý Mã của Triệu Tiên, lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa"¹.

Bác ngăn không cho đông người ra tiễn, rồi lên xe đi chúc Tết tiếp².

1. Xem: Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*: Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.9, tr.361.

* Hôm ấy Bác còn đi thăm một đơn vị bộ đội súng máy phòng không khu vực Mai Lĩnh, Trường Kim Đồng, Hợp tác xã Văn Phú (Hoài Đức - Hà Tây), tiếp các anh hùng, chiến sĩ thi đua quân giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc.

"DÂN NHƯ NƯỚC, MÌNH NHƯ CÁ"

Cuối năm 1945. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khoá 5 trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam.

Một số học viên trường huấn luyện nay đã ngoài 70 tuổi vẫn còn nhớ và in sâu trong tim óc mình những lời dạy của Bác đối với cán bộ. Họ nhớ nhất là những câu sau:

"...Anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ... mình phải làm gương cho đồng bào... như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được...

Miệng nói tay phải làm mới được"¹.

Những điều Bác dạy vẫn in sâu trong tâm trí mỗi chúng ta. Chúng ta phải nhớ mà thực hiện.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.101-102.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NHÀ NƯỚC TỰ PHÊ BÌNH

Sách Hồ Chí Minh *Toàn tập*, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản có bài "*Tự phê bình*" của Hồ Chí Minh viết vào cuối năm 1945.

Mở đầu, Bác viết: "Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân"¹. Bác nêu bật lên "nhờ sự đoàn kết của toàn dân" mà chúng ta giành được quyền độc lập, đạt được một số thành tích nhưng còn nhiều khuyết điểm và khuyết điểm. "Những khuyết điểm... là lỗi tại tôi. Người đời không phải thánh, thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm". Và Chủ tịch

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr. 65.

Hồ Chí Minh yêu cầu "đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó".

64 năm đã qua! Bài viết đầu tiên về tự phê bình của Chủ tịch nước vẫn được toàn dân tộc nhớ mãi.

LÀM GƯƠNG DỄ MÀ KHÓ VẬY!

Có không ít người cho rằng muốn làm gương cho người khác phải biết hết mọi việc, phải có học vấn cao... Điều đó không hoàn toàn đúng. Bác Hồ trong sách *Thuốc đắng dã tật*, in lần thứ hai, năm 1952, có viết: "Xưa nay, những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lênin cũng không biết hết mọi việc. Các cụ cũng không làm được mọi điều, nhưng mà hai cụ không tự kiêu, tự ái, luôn luôn học hỏi".

Trong việc *Luôn luôn học hỏi* của Khổng Tử coi như "một tấm gương quý báu để soi sáng lòng người". Sách đã được nhà bác học Trương Vĩnh Ký (1837-1898) dịch ra tiếng Việt. Sách dẫn ra nhiều lời răn dạy của các bậc hiền nho không phải chỉ cần cho lớp thiếu niên mà cho tất cả mọi người. Trong Chương nói về "sửa mình", Khổng Tử căn dặn "mình có quyền, có thế, có chức, có phận, mà mình giữ lễ, giữ phép thì ai mà lại dám chẳng kiêng, chẳng sợ".

Làm gương cho học trò, cho đồng chí, đồng đội, cho người đời. Làm gương là làm sao "trên quang mình chính đại thì dưới mới không loạn", là làm sao mình

thuyết phục được người bằng lời lẽ, chinh phục họ được bằng hành vi, cử chỉ, đạo đức của mình để cuối cùng thu phục được họ không phải bằng cường quyền, mà bằng nhân, nghĩa. Học và làm theo Bác. Muốn làm gương được, qua thực tiễn xã hội Đông Tây, có lẽ phải có ba điều "dám".

Một là "dám không để có". Khiêm tốn, nhường nhịn, khoan dung, lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ... thì ban đầu "không", nhưng sau tất "có", cái "có" vững bền của một tấm gương sáng.

Thứ hai là "dám thiếu để đủ". Thấy người ta quá chuyên lo việc nhỏ như sự ăn uống thì mình không nên noi gương đó vì sẽ bỏ mất cái lớn đi. Thấy người ta có xe hơi, nhà lầu, đừng lo mình quá kém, biết lượng sức mình, làm ăn đúng đắn, xã hội phát triển từ chỗ "thiếu" sẽ dần tiến lên cái "đủ".

Điều thứ ba là "dám hy sinh để được". Bố mẹ chỉ biết hưởng thụ cho thoả mãn bản thân, bỏ mặc con không dạy dỗ đến nơi là không biết hy sinh. Con cái chẳng quan tâm, săn sóc bố mẹ già, "đời cua, cua máy, đời cáy, cáy mò". Việc làm đó làm sao có thể làm gương được cho chính những đứa trẻ mình sinh ra. Ông cán bộ chỉ lo vét cho đầy túi, lập ra công trình nọ, để tài kia để "ăn đậm", "chia đẹp" cho mình, làm sao dân có thể noi gương! Nếu biết hy sinh, biết dừng lại mọi sự ham muốn, "biết mình vì mọi người" sẽ được "mọi người vì mình".

Vậy làm gương dễ mà cũng rất khó!

ĐỌC LẠI BÀI *HY SINH*

Sau khi đến Quảng Châu - Trung Quốc (ngày 1-11-1925) bắt liên lạc với Bôrôđin và Chu Ân Lai, đầu năm 1925, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện chính trị, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo *Thanh niên*, số đầu tiên vào ngày 21-6-1925, Bài *Hy sinh* được đăng ở số 65 in vào trang thứ nhất, chiếm hết diện tích cả trang. Sau khi phân tích "người ta vì hoàn cảnh, kinh nghiệm không ai giống ai, cho nên tính chất ý kiến mỗi người một khác...", tác giả nhấn mạnh "làm cách mệnh mà chưa biết rõ hai chữ "hy sinh" thì dễ vì giành nhau, cãi nhau mà thành ra... hỏng việc". Trong các loại "hy sinh" Người viết rằng "làm cách mệnh phải biết cách mệnh là việc chung, nên phải lấy lòng chí công vô tư mà theo dõi cái công việc, lại phải biết cách mệnh tốt nhất là hy sinh, hy sinh gia đình, hy sinh tính mạng, hy sinh quyền lợi, hy sinh ý kiến. Bài báo kết luận: *Thế thì mới gọi là hy sinh, thế thì mới gọi là chân chính cách mệnh.*

Người ta thường nghĩ làm cách mệnh là phải hy

sinh những việc to lớn, ít ai cho rằng "hy sinh ý kiến" lại là không dễ dàng, không phải việc nhỏ. Thực tiễn cách mạng đã chứng tỏ nếu không biết hy sinh ý kiến, cứ khăng khăng một mực, cực đoan cho rằng chỉ có ý kiến của mình luôn luôn đúng mà làm hỏng việc lớn, làm tan vỡ đội ngũ. Bản thân Nguyễn Ái Quốc trước năm 1925 đã từng có một số ý kiến "đúng trong một thời điểm sai" nhưng "Nguyễn Ái Quốc đã biết hy sinh ý kiến", để lại, lùi lại, không tranh cãi thực hiện cách ứng xử mềm dẻo, thích hợp.

Trong bối cảnh những năm 1929-1930, các nhà yêu nước cách mạng Việt Nam, tuy có mục đích chung là cứu nước, nhưng ý kiến lại rất khác nhau. Việc giải thích, huấn luyện, tuyên truyền, động viên, thuyết phục họ để "tạm gác ra bên ý kiến cá nhân của mình - dù sai, đúng, tức là hy sinh ý kiến" để cùng thống nhất vào một ý kiến chung - dù chưa được hoàn hảo - là công việc quyết định, khởi đầu, cơ sở sống còn cho phong trào... Để đạt được mục đích ấy, phải có sự dung hoà, đóng góp trách nhiệm của cả hai bên.

Và trong năm 1926, 1927..., bằng các bài giảng trong lớp huấn luyện, bằng sách báo và nhất là bằng sự gương mẫu, đạo đức của mình, Nguyễn Ái Quốc đã thuyết phục được đại đa số cùng chung một ý nghĩ, một quan niệm, đi chung một con đường, sát cánh bên nhau trên cùng một con thuyền cách mệnh, vì "cách mệnh tốt nhất là hy sinh".

Bài học mà tác giả *Hy sinh* để lại cho chúng ta, chắc không phải chỉ dành cho những người yêu nước, cách mệnh những năm 1929-1930, mà còn dành cho tất cả chúng ta hôm nay...

MÙA XUÂN NÓI VỀ CÁI THIỆN, CÁI ÁC

Trong xã hội loài người, Thiện và Ác luôn đấu tranh gay gắt với nhau. Dân tộc nào cũng gần như có chung một cách nhận xét: Ác là làm việc xấu, Thiện là làm việc tốt. Cái tốt nhất định thắng cái xấu. Cái Thiện nhất định thắng cái Ác.

Thiện và Ác phản ánh khá sâu sắc trong văn học dân gian Việt Nam và thế giới. Tục ngữ Đức có câu "cái Ác tàn bạo nhất là cái Ác thâm lặng nhất, như sự độc ác vô cùng của con chó đại". Người Pháp thì cảnh giác: "Ngọn lửa độc ác tưởng đã nguội rồi nhưng thường lại đang ngủ trong đông tro". Danh ngôn Latinh lại nhắc nhở "Ác là một cơn giận chỉ chờ dịp trả thù". Đánh giá sức mạnh loài người, nhà văn Pháp Anphôngxơ Đôđê phát hiện rằng "Độc ác là cơn thịnh nộ của những kẻ yếu hèn".

Ở nước ta, thường nhắc đến hai câu đầu của sách *Tam tự kinh* (kinh ba chữ) của Trung Quốc Nho giáo cổ: "Nhân chi sơ, tính bản thiện" (con người mới sinh vốn từ thiện). Nhưng nhân dân lại ít nói đến hai câu tiếp "Tính tương cận, tập tương

viễn" (ý nói thói quen của xã hội làm cho mỗi ngày mỗi xa đức thiện).

Ngày 8-12-1956, tại Trường Đại học Nhân dân, Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "... Nhà nước... lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người, thế là THIÊN"... Mỗi một người chúng ta, nếu hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thế là THIÊN. Nếu chỉ lo lợi ích riêng của mình, không lo đến lợi ích chung của nước nhà, của dân tộc, thế là ÁC. Thực hành chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, thế là THIÊN. Nếu phạm phải quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lười biếng, thế là ÁC"¹.

Người nói tiếp:

"... Bản thân mọi người chúng ta đều chịu ảnh hưởng của xã hội cũ hoặc nhiều, hoặc ít. Cho nên trong người chúng ta hoặc nhiều, hoặc ít không tránh khỏi cái ÁC, như tự đại, tự biên, tự tư, tự lợi. Nhưng với sự giúp đỡ giáo dục của Đảng và Chính phủ, sự cố gắng học tập và cải tạo... thì cái ÁC trong mình chúng ta ngày càng bớt, cái THIÊN ngày càng tăng"².

Theo lời dạy và cũng là điều mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cái Thiện phải có từ mỗi con người là ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, con, cháu của mọi nhà. Cái

1 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr.276-277.

2 *Sđđ*, t.8, tr.278.

Thiện như tấm gương trong, phải từ một "đầy tớ nhân dân" lãnh đạo quản lý cao nhất của mỗi cộng đồng, mỗi Nhà nước, Chính phủ, đoàn thể "xuống" đến người thấp nhất trong bộ máy ấy.

Cái Thiện của mỗi người, mỗi gia đình - tế bào của xã hội - mỗi tập thể người, mỗi quốc gia sẽ đóng góp chung vào cái Thiện của Đất - Trời, của nhân loại.

Mười hai năm sau, vào tháng 6-1968, trong khi trao đổi với một số cán bộ phụ trách xuất bản loại sách *Người tốt việc tốt* (có thể hiểu là người Thiện và Thiện?), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Mỗi người đều có cái Thiện và Ác ở trong lòng. Ta phải biết sao cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu mất dần đi. Đó là thái độ của người cách mạng".

Sống với điều Thiện là trồng thêm nhiều hoa cho quả ngọt vào Vườn - Xuân - Cuộc - Đời được thắm, đồng thời hạn chế bớt những cỏ Ác sinh sôi, nảy nở...

Được như vậy, cái Ác xấu xa, bần tiện, đê hèn, ghê tởm sẽ không còn "đất" mà tồn tại.

Biết bao mùa Xuân đã qua, nhắc lại những điều mong ước, điều Thiện cho dân, cho nước của Bác Hồ muôn vàn kính yêu, nhân dịp Xuân mới về, xin mỗi chúng ta, mỗi gia đình hãy treo cho một câu đối trong lòng ta và trong nhà ta:

*Xuân mới, người người trồng hoa Thiện
Tết về, chốn chốn diệt Ác lang.*

BỘ QUẦN ÁO LỤA

Trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa là một nghề có từ cổ xưa, một nghề truyền thống của nhiều dân tộc phương Đông. Sản phẩm lụa với tính chất mềm mại, bền đẹp đã làm mê lòng các "lệnh bà" phương Tây, làm cho "con đường tơ lụa" phát triển trở thành huyền thoại.

Dân ta có câu: "Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân". Các cô gái mặc yếm mỡ gà, yếm đỏ, váy lụa đen nhẹ tênh tênh quện vào gót sen trông thật đẹp! Chẳng cứ gì con gái, đàn ông mặc lụa là như muốn thể hiện sự giàu có, sang trọng, thanh lịch, nhân nhã... Thường, các cụ già đều ước mong có một tấm áo lụa.

Có lẽ vậy mà nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp nghĩ thương Bác Hồ trên Việt Bắc gió lạnh thấu xương, cắt da, cắt thịt nên gom góp tiền may áo lụa tặng Bác. Bác đã không mặc, mà đem tặng lại cho chiến sĩ quân bưu. Bảo tàng Thông tin hiện đang trưng bày một bộ quần áo của chiến sĩ quân bưu Lê Bá Hối. Chiến sĩ quân bưu này chỉ khoác một lần duy nhất khi nhận được tặng phẩm. Sau đó, cắt kỹ và cuối cùng trao gửi Bảo

tàng Thông tin. Ở đâu đó trong miền Nam, một số nhà truyền thống có trưng bày "áo lụa Bác Hồ tặng phụ lão, tặng anh hùng...". Các đồng chí cán bộ, bảo vệ, y tế sống cạnh Bác những năm "kháng chiến trường kỳ gian khổ" có bao giờ thấy Bác mặc quần áo lụa! "Gia tài của Bác vền vẹn có 2 bộ quần áo nông dân, một khăn mặt. Lúc hành quân tranh thủ giặt "bộ tử" lồng vào cây sào, vừa che nắng, vừa phơi khô, đến nơi họp Đảng, Chính phủ, đoàn thể... đã có ngay quần áo sạch!

Nhìn vào quần áo của Bác mặc, anh em chiến sĩ, cán bộ, cho đến Bộ trưởng cũng ý tứ giữ mình, noi gương tiết kiệm, gương mẫu, hy sinh của Bác. Có lần, một cán bộ ngồi họp cứ chui chúi đôi chân dưới gầm bàn. Biết ý, Bác nói:

- Giày chú hồng, sắm đôi giày mới đi họp, vừa ấm chân vừa lịch sự, có gì phải ngại.

Có cán bộ đi đâu đó mặc sang trọng, nhưng khi đến gặp Bác đều mặc những "thứ" vừa phải.

Thế mà có một lần, một đồng chí cán bộ đến gặp Bác lại diện một bộ quần áo lụa rất đẹp. Đồng chí này đã công tác với Bác từ những năm hoạt động cách mạng ở căn cứ địa. Cách mạng thành công, Bác giao cho đồng chí ấy ở lại Cao Bằng làm Giám đốc xưởng in. Tình hình cuối năm 1945, đầu năm 1946 rất khó khăn, Bác cho gọi đồng chí này về Hà Nội để báo cáo tình hình.

Khi thấy "Giám đốc xưởng in" mặc bộ đồ lụa mỡ gà Bác hỏi:

- Sao chú lại mặc quần áo đẹp thế?

Đồng chí này "khéo xoay xở" trả lời:

- Dạ, thưa Bác, đây là của đồng bào cho.

Tưởng nói tránh đi là xong chuyện, nào ngờ Bác lại nói tiếp:

- Đồng bào có cho cũng không nên mặc (Bác thừa hiểu là đồng bào Cao Bằng làm gì có nhiều quần áo lụa tặng cán bộ). Ta mới giành được chính quyền, đồng bào còn thiếu thốn, khổ sở. Cán bộ Việt Minh mà ăn mặc đẹp là không nên.

Anh cán bộ Việt Minh xin lỗi Bác. Từ đấy về sau - suốt cả thời kỳ chống Pháp không ai thấy ông Giám đốc diện quần áo lụa nữa!

Thế đấy! Không phải Bác không muốn chúng ta mặc ấm, mặc đẹp, ăn đủ, ăn ngon, Bác khuyên chúng ta đoàn kết giúp đỡ nhau làm giàu, ai giàu rồi giúp người chưa giàu, giàu rồi giàu nữa. Nhưng Bác mong muốn có một sự công bằng, bình đẳng nào đó, một sự thương yêu, thông cảm, đùm bọc, một đạo lý "nhân nghĩa" làm người đừng để giàu nghèo cách xa quá. Khi dân còn rét, cán bộ không nên sắm mặc nhiều áo quá. Lo cho dân trước, nghĩ về mình sau. Đó là đạo đức của người cán bộ, người cộng sản Việt Nam, xứng đáng là người đảng viên của Đảng được Bác Hồ sáng lập, rèn luyện.

ĐỊNH NGHĨA "KHIÊM TỐN"

Từ điển Tiếng Việt đã định nghĩa về khiêm tốn như sau: "*Biết đánh giá cái hay của mình một cách vừa phải và dè dặt*"¹. Đó là một định nghĩa bác học, khoa học.

Bác Hồ là một người khiêm tốn, thậm chí rất khiêm tốn. Giữ những chức vụ cao nhất của Nhà nước Việt Nam, một trong những lãnh tụ xuất sắc của phong trào cách mạng thế giới, trước sau Người vẫn là Cụ Hồ, là Bác Hồ rất gần gũi với mọi người, mọi nhà, dù là màu da, tiếng nói khác nhau. Đồng chí Song Tùng, Đại sứ Việt Nam nhiều năm ở nước ngoài có kể một câu chuyện về đạo đức khiêm tốn ấy của Bác như sau:

Sáng ngày 23 tháng 7 năm 1957, trong bữa cơm trưa thân mật, Chủ tịch nước Ba Lan Dávátski có hỏi Bác: "Thưa Chủ tịch, đồng chí là một người nổi tiếng về khiêm tốn. Vậy theo đồng chí, khiêm tốn phải thế nào?"

1. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.425.

Bác trả lời rằng: *"Khiêm tốn là nền tảng đạo đức của cả dân tộc Việt Nam. Đối với bản thân thì bao giờ cũng nhìn ra điều kém cỏi của mình. Đối với đồng chí và bạn bè thì ai cũng là thầy học của mình, tìm cho được điều mình phải học tập. Đối với kẻ thù cần biết cái mạnh của địch, cái yếu của ta"*.

Định nghĩa "khiêm tốn" này của Bác thật là bao trùm, có một "cái gì đó" rất dân tộc, rất Việt Nam trong suốt cả chiều dài lịch sử giữ nước, dựng nước, rất dân gian mà còn "siêu" khoa học, thấu lý, đạt tình.

Có lẽ *Từ điển Tiếng Việt* nên bổ sung thêm định nghĩa này để bạn đọc gần xa tham khảo.